

BÀI: NGỮ PHÁP – MẠO TỪ (ARTICLES)

UNIT 1: LIFE STORIES

MÔN: TIẾNG ANH - LỚP 12 MỚI



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Lý thuyết Ngữ pháp: Mạo từ (Articles) Unit 1. Life stories tiếng Anh 12 mới

I. Definite articles and omission of articles

(Mạo từ xác định và lược bỏ mạo từ)

- Mạo từ xác định “**the**” thường được sử dụng trước danh từ số ít hoặc số nhiều khi chúng ta nói về một sự việc, sự vật hay hành động cụ thể.

- Ví dụ:

+ **The dog** that bit me ran away.

(Chú đã cắn tôi chạy mất rồi.)

+ I like **the films** directed by Steven Spielberg.

(Tôi thích những bộ phim do Steven Spielberg làm đạo diễn.)

- Những quy tắc khác:

1. Sử dụng “the” trước	Ví dụ
tên nhạc cụ	play the piano (<i>chơi đàn dương cầm</i>)
tên đại dương, sông, biển, dãy núi, quần đảo	the Pacific Ocean (<i>Thái Bình Dương</i>), the Red River (<i>sông Hồng</i>), the Sahara (<i>sa mạc Sahara</i>), the Andes (<i>dãy núi Andes</i>), the Bahamas (<i>quần đảo Bahamas</i>)
các khu vực địa lý, quốc gia mà trong tên có chứa “states” hoặc “kingdom”, đất nước tên hình thức số nhiều	the Middle East (<i>khu vực Trung Đông</i>), the United States (<i>Hoa Kỳ</i>), the Netherlands (<i>nước Netherlands</i>)
tên của các tổ chức, bảo tàng, khách sạn, tòa nhà quan trọng	the United Nations (<i>Liên hợp quốc</i>), the Louvre (<i>bảo tàng Louvre</i>), the Grand Hotel (<i>khách sạn Grand</i>), the Twin Towers (<i>tháp đôi</i>)
tính từ được sử dụng như danh từ, cư dân của các quốc gia	the rich (<i>người giàu</i>), the poor (<i>người nghèo</i>), the Japanese (<i>người Nhật Bản</i>)
những vật thể duy nhất, hệ thống vận tải	the sun (<i>mặt trời</i>), the London Underground (<i>tàu điện ngầm Luân Đôn</i>)
tên của các tờ báo, phương tiện truyền thông đại chúng	The Washington Post, the Internet

2. Omission of articles before (Không sử dụng mạo từ trước)	Ví dụ
các môn thể thao, phương tiện vận tải	play tennis (<i>chơi quần vợt</i>), travel by underground (<i>đi bằng tàu điện ngầm</i>)
con đường, ao hồ, vịnh, núi, đảo, hầu hết các quốc gia, bang, thành phố, lục địa	Baker Street (<i>đường Baker</i>), Sword Lake (<i>hồ Hoàn Kiếm</i>), Easter Island (<i>đảo Easter</i>), Mt Everest (<i>đỉnh núi Everest</i>), New York, Africa (<i>châu Phi</i>)
môn học, quốc tịch và ngôn ngữ	history (<i>lịch sử</i>), geography (<i>địa lý</i>), Japanese (<i>tiếng Nhật</i>)
tạp chí	New Scientist (<i>Nhà khoa học mới</i>)

II. Indefinite articles

(Mạo từ không xác định)

- Thông thường, “a/an” được sử dụng trước danh từ số ít, đếm được. Không sử dụng mạo từ trước danh từ số nhiều hoặc danh từ không đếm được khi chúng được sử dụng với nghĩa trừu tượng, nghĩa chung chung.

- Ví dụ:

+ I have **a cat**. (*cat*: con mèo => danh từ số ít, đếm được)

(*Tôi có một con mèo.*)

+ **Children** should not stay up late at night. (*children*: trẻ em => danh từ số nhiều, nghĩa chung chung)

(*Trẻ em không nên thức khuya.*)

+ We need more **information** and **advice**. (*information, advice*: thông tin, lời khuyên => danh từ không đếm được)

(*Chúng tôi cần thêm thông tin và lời khuyên.*)

- Những quy tắc khác:

Sử dụng a/an	Ví dụ
Sau what, such, quite (+ danh từ đếm được)	What a magnificent house! (<i>Thật là một ngôi nhà hoành tráng.</i>) We shouldn't go out in such a bad storm. (<i>Chúng ta không nên ra ngoài khi bão to thế này.</i>) It's quite a small house. (<i>Nó là một nhà khá là nhỏ.</i>)
để mô tả công việc, xác minh danh tính	My mother is a doctor . (<i>Mẹ tôi là bác sĩ.</i>) Brian is an Englishman . (<i>Brian là người Anh.</i>)
với sự sở hữu	He's a friend of mine.

	(Anh ấy là bạn của tôi.)
trước căn bệnh Ngoại lệ: have (the) flu/ measles (<i>bị bệnh cảm hoặc bệnh sởi</i>)	I've a headache/ a cold. (Tôi bị đau đầu/ bị cảm lạnh.)